

## TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

## QUYẾT ĐỊNH số 603-BLN ban hành quy trình tạm thời về khai thác gỗ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG  
TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 140-CP ngày 29 tháng 9 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng Cục lâm nghiệp;

Căn cứ nghị định số 596-TTg ngày 31 tháng 10 năm 1955 ban hành « điều lệ tạm thời khai thác gỗ củi »;

Căn cứ nghị định số 10-CP ngày 26 tháng 4 năm 1960 của Hội đồng Chính phủ quy định chế độ tiết kiệm gỗ và thông tư số 161-TTg ngày 25 tháng 7 năm 1960 của Thủ tướng Chính phủ thi hành nghị định đó;

Xét đề nghị của ông Cục trưởng cục Khai thác và ý kiến của tổ lâm học thuộc Hội đồng khoa học kỹ thuật Tổng Cục lâm nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bầu « quy trình tạm thời về khai thác gỗ » áp dụng cho tất cả các khu rừng của Nhà nước mở cho khai thác.

Điều 2. — Các ông Cục trưởng cục Khai thác, trưởng ty lâm nghiệp, Giám đốc lâm trường trực thuộc Tổng Cục lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 24 tháng 8 năm 1963

Tổng Cục trưởng Tổng Cục lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO

QUY TRÌNH TẠM THỜI  
VỀ KHAI THÁC GỖ

Điều 1. — Đề thúc đẩy việc hợp lý hóa sản xuất cải tiến kỹ thuật nhằm giải quyết một cách toàn diện và cân đối các mặt yêu cầu: cung cấp gỗ, tiết kiệm gỗ, bảo vệ rừng và tái sinh rừng, quy trình này quy định các việc phải làm, cách làm, tiêu chuẩn kỹ thuật, chế độ trách nhiệm trong từng khâu của công tác khai thác gỗ ở các khu rừng của Nhà nước mở cho khai thác.

Quy trình này áp dụng đối với tất cả các tổ chức thuộc ngành lâm nghiệp hoặc các cơ quan đoàn thể khác khi tiến hành khai thác gỗ.

## Chương I

## ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 2. — Ở những khu rừng của Nhà nước mở cho khai thác, việc khai thác gỗ phải tùy theo điều kiện cụ thể của từng nơi mà tổ chức theo một trong hai hình thức sau đây:

1. Hình thức lâm trường, công trường: Lâm trường, công trường thuộc ngành lâm nghiệp; công trường của các cơ quan, đơn vị bộ đội, hợp tác xã chuyên kinh doanh về rừng.

2. Hình thức tổ sơn tràng phân tán, bán chuyên nghiệp chưa thành một tổ chức cố định chuyên kinh doanh về rừng.

Điều 3. — Căn cứ vào điều kiện thiên nhiên tình hình rừng và kỹ thuật lâm nghiệp nước ta hiện nay, tạm thời quy định áp dụng hai phương thức khai thác là chặt trắng và chặt chọn.

Điều 4. — Chặt trắng áp dụng chủ yếu cho những rừng nghèo gỗ cần chặt hết cây đẽ trồng lại rừng. Có thể áp dụng chặt trắng cho một số rừng cây đặc sản lấy tái sinh nhân tạo là chủ yếu.

Trong chặt trắng phải chú ý không chặt trắng chỗ dốc quá 25°. Chặt một giải phải trừ một giải, nếu chặt trên sườn dốc phải trừ một giải trên đỉnh và một giải chân dốc. Bề rộng từng giải ấn định tùy từng trường hợp cụ thể nhưng tối thiểu giải chặt phải rộng 20m, tối đa 30m, giải trừ lại rộng từ 10m, đến 20m, (bề rộng đo theo mặt phẳng ngang). Nếu sườn dốc dài trên 100m, thì bề rộng giải trừ ở đỉnh dốc phải bằng 1/3 chiều dài của sườn dốc.

Điều 5. — Chặt chọn áp dụng cho những rừng còn tương đối nhiều gỗ, phải bái cây đẽ giữ lại một số loại chủ yếu đủ tiêu chuẩn làm cây gieo giống, loại trừ những cây sâu bệnh cong queo, nhằm đảm bảo yêu cầu tái sinh rừng tốt và cải thiện tổ thành của rừng. Sản lượng khai thác không được quá 30% trữ lượng của rừng. Đối với những rừng quá già tỷ lệ cây thành thực nhiều, hoặc trường hợp đặc biệt thì sản lượng khai thác có thể tăng thêm sau khi được duyệt.

Trong chặt hạ vận xuất phải hết sức bảo vệ cây non.

Điều 6. — Sản lượng khai thác hàng năm của các khu rừng không được vượt quá sản lượng khai thác đã tính toán và đã được duyệt. Trường hợp cá biệt tính toán chưa sát

hoặc đề đáp ứng nhu cầu đột xuất về gỗ cần phải khai thác vượt quá sản lượng đã được duyệt thì phải báo cáo và được Tổng Cục lâm nghiệp cho phép.

*Điều 7.* — Theo nguyên tắc thì chỉ được đốn chặt rừng khi đã đến tuổi khai thác. Trong điều kiện hiện nay chưa định được tuổi khai thác cho từng loại cây và chưa quy hoạch được toàn bộ rừng thì tạm thời quy định như sau :

1. Đối với những vùng đã có quy hoạch thì phải khai thác theo tuổi cây đã quy định trong bản quy hoạch.

2. Đối với những vùng chưa có quy hoạch thì chỉ được khai thác khi cây đã có đường kính tối thiểu sau đây :

- Gỗ thiết mộc và gỗ quý (nhóm I và II): 45 cm
- Gỗ hồng sắc (nhóm III đến nhóm VI): 40 cm
- Gỗ tạp (nhóm VII và VIII): 30 cm

Đối với một số loại gỗ đặc biệt sẽ có quy định riêng.

## Chương II

### ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO CÁC LÂM TRƯỜNG, CÔNG TRƯỜNG

#### Mục 1. — Quy hoạch khai thác

*Điều 8.* — Các khu rừng giao cho lâm trường khai thác phải có quy hoạch và phải được khai thác theo đúng bản quy hoạch đã xây dựng cho khu rừng đó.

*Điều 9.* Ở những khu rừng đã có quy hoạch chính thức thì việc khai thác phải theo đúng quy hoạch chính thức.

Nếu khu rừng giao cho công trường, lâm trường chưa có quy hoạch chính thức thì bộ phận điều tra quy hoạch phải lập một quy hoạch tạm thời trong có ghi rõ :

1. Diện tích khu rừng được khai thác.
2. Địa giới khu rừng có đóng mốc rõ ràng.
3. Trữ lượng gỗ.
4. Phương thức khai thác.
5. Phân khoảnh và trình tự khai thác các khoảnh.
6. Sản lượng khai thác hàng năm.
7. Những công tác tu bổ, cải tạo phải tiến hành trong và sau khai thác.

Kèm theo bản quy hoạch tạm thời có một sơ đồ khu rừng được quy hoạch.

*Điều 10.* — Quyền hạn duyệt các quy hoạch tạm thời quy định như sau :

1. Quy hoạch tạm thời của các lâm trường quy mô lớn và trung bình do Tổng Cục lâm nghiệp duyệt.

2. Quy hoạch tạm thời của các lâm trường quy mô nhỏ và các công trường khai thác sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh duyệt sau khi có ý kiến của ty lâm nghiệp.

Bản quy hoạch tạm thời đã được Ủy ban hành chính tỉnh duyệt phải gửi hai bản về Tổng Cục lâm nghiệp để báo cáo.

*Điều 11.* — Cấp có thẩm quyền duyệt quy hoạch tạm thời có thể cho phép tiến hành khai thác trước khi hoàn thành quy hoạch trong một thời gian không quá ba tháng.

#### Mục 2. — Giao nhận khoảnh khai thác

*Điều 12.* — Trước ngày 31 tháng 5 mỗi năm, các lâm trường, công trường phải làm xong kế hoạch khai thác của năm sau và đề nghị giao khoảnh khai thác. Việc giao khoảnh khai thác cho năm sau phải làm xong chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm trước.

*Điều 13.* — Nơi đã có quy hoạch chính thức hay tạm thời thì theo đúng quy hoạch và kế hoạch khai thác, trường hạt hoặc trạm theo chỉ thị của trưởng ty lâm nghiệp đứng ra giao khoảnh khai thác cho lâm trường quy mô nhỏ và công trường trong phạm vi ty. Giám đốc lâm trường quy mô lớn và trung bình ủy nhiệm cho cán bộ phụ trách quản lý rừng giao khoảnh khai thác hằng năm cho bộ phận khai thác.

Nơi chưa có quy hoạch, các ty, lâm trường sẽ chỉ định khu vực khai thác tạm thời.

*Điều 14.* — Khi cắt khoảnh khai thác để giao, cán bộ giao khoảnh phải thực hiện các việc sau đây :

1. Chuẩn bị các khoảnh để giao kịp thời hạn đã định. Trước tiên phải mở đường ranh giới phân khoảnh. Tại các góc và các điểm đường ranh giới dôi hướng phải chôn các mốc (đường kính 12 đến 16 cm dài 2 m) chôn nổi lên mặt đất là 1m,30. Trên các mốc phải đeo một mặt phẳng để ghi bằng sơn số hiệu của khoảnh, diện tích, năm giao nhận.

2. Định trật tự khai thác trong khoảnh, chọn hướng tiến hành khai thác theo nguyên tắc.

a) Ở nơi đất bằng có gió mạnh thổi theo một hướng chủ yếu thì bắt đầu khai thác từ phía cuối hướng gió, rồi dần dần khai thác theo hướng ngược lại với hướng gió.

b) Trên địa hình dốc nếu độ dốc nhỏ hay trung bình (dưới  $20^{\circ}$ ) thì bắt đầu khai thác từ trên đỉnh đi dần xuống chân dốc, nếu độ dốc lớn (trên  $20^{\circ}$ ) thì phải khai thác từ dưới chân đi dần lên đỉnh dốc.

**Điều 15.** — Đề định giá trị các khoảnh đã giao, cán bộ giao khoảnh phải tiến hành điều tra trữ lượng, đo đường kính ngang ngực của từng cây bắt đầu từ cây có đường kính 12 cm trở lên, phân thành từng cấp đường kính, tính thể tích gỗ trên khoảnh khai thác. Khi đo đếm cây không được dùng dao, rìu vạc vỏ cây để đánh dấu.

**Điều 16.** — Khi giao nhận khoảnh khai thác, cán bộ giao khoảnh và đại diện bộ phận khai thác phải đến tại chỗ xác nhận:

1. Đường phân giới khoảnh có đóng mốc rõ ràng.
2. Diện tích khoảnh sản lượng gỗ.
3. Phương thức khai thác.
4. Những công tác tái sinh tu bổ phải tiến hành trong khai thác.

Hai bên phải lập biên bản giao nhận có kèm theo sơ đồ khoảnh. Sau khi đã giao nhận không ai được tự ý sửa đổi lại khoảnh nếu không được sự đồng ý của cấp xét duyệt.

Nếu trong khi giao nhận có những điểm không thống nhất, mỗi bên ghi ý kiến của mình vào biên bản gửi về ty, ban Giám đốc lâm trường, trường ty lâm nghiệp, Giám đốc lâm trường sẽ làm trọng tài để giải quyết:

— Hoặc cho tiến hành điều tra để xác minh lại.

— Hoặc cho ý kiến kết luận.

**Điều 17.** — Khi giao khoảnh khai thác, cán bộ giao khoảnh cấp giấy phép khai thác, và chuyên hồ sơ có liên quan đến khoảnh khai thác cho bộ phận khai thác. Bắt đầu từ khi nhận khoảnh, bộ phận khai thác có thể tiến hành các công tác chuẩn bị quy định dưới đây:

### Mục 3. — Chuẩn bị khai thác

**Điều 18.** — Khi đã tiếp nhận khoảnh khai thác, các công tác chuẩn bị sau đây phải được tiến hành.

1. Chia khoảnh ra từng giải hay lô nhỏ và định trình tự chặt hạ vận xuất từng giải hay lô. Một giải hay lô không quá 5 ha nếu là chặt trắng, 10 ha nếu là chặt chọn.

2. Làm các đường vận xuất chủ yếu.
3. Làm bãi gỗ.
4. Quy định biện pháp kỹ thuật về chặt hạ vận xuất.

5. Xây dựng chỉ tiêu năng suất chặt hạ vận xuất. Chỉ được bắt đầu chặt cây khi đã làm xong các công tác chuẩn bị.

Việc làm đường vận xuất, bãi gỗ và các biện pháp kỹ thuật sẽ quy định ở chương IV.

**Điều 19.** — Việc chuẩn bị khai thác là trách nhiệm của:

1. Bộ phận khai thác trong các lâm trường quy mô lớn và trung bình, dưới sự hướng dẫn của giám đốc kỹ thuật.

a) Cán bộ phụ trách lâm trường quy mô nhỏ và công trường, dưới sự hướng dẫn của ty lâm nghiệp, ty lâm nghiệp cỡ nhỏ ủy nhiệm cho hạt, trạm lâm nghiệp hướng dẫn và đôn đốc việc chuẩn bị khai thác của các lâm trường, công trường nằm trong phạm vi hoạt động của hạt, trạm mình.

### Mục 4. — Bài cây trong khoảnh khai thác

**Điều 20.** — Trù trường hợp chặt trắng, tất cả các khoảnh khai thác trước khi giao nhận phải bài cây. Những cây chừa lại làm giống phải đánh dấu riêng bằng sơn hoặc bằng một phương pháp nào không làm hại đến thân cây.

Hiện nay bước đầu thực hiện chế độ này tạm thời có thể bài cây sau khi giao nhận khoảnh khai thác nhưng nhất thiết phải bài cây rồi mới được khai thác.

Nội dung công tác bài cây và phương pháp tiến hành sẽ quy định trong một văn bản riêng.

**Điều 21.** — Bộ phận quản lý rừng chịu trách nhiệm bài cây. Cán bộ kỹ thuật quản lý rừng phải trực tiếp đến tại chỗ tiến hành bài cây. Bộ phận khai thác tại các cơ sở sản xuất nơi đó có trách nhiệm cung cấp nhân lực, phương tiện cần thiết cho việc bài cây.

Sau khi bài cây phải lập biên bản ghi rõ:

1. Số cây được chặt và số cây phải giữ lại, phân thành từng loại gỗ và từng cỡ đường kính.
2. Khối lượng gỗ được khai thác.

### Mục 5. — Tiến hành khai thác

**Điều 22.** — Kỳ hạn khai thác là một năm kể từ ngày 1 tháng giêng đến ngày 31 tháng 12 của năm được khai thác.

Đề đảm bảo cho công tác tái sinh cải tạo rừng tiến hành kịp thời vụ, bộ phận khai thác phải bố trí công việc để chặt gọn từng lô và

diện tích còn lại phải chặt trong tháng cuối năm không vượt quá 1/10 tổng diện tích được khai thác.

Khi tiến hành khai thác:

1. Không được chặt ra ngoài khoảnh đã giao nhận. Chỉ được chặt và phải chặt hết những cây đã đánh dấu cho chặt.

2. Tuyệt đối không được chặt và phải hết sức bảo vệ những cây đã chừa lại làm giống.

**Điều 23.** — Kỳ hạn phải vận xuất hết gỗ đã chặt ra khỏi khoảnh khai thác là ngày 15 tháng giêng năm sau. Riêng từ Thanh hóa trở vào, ở những nơi tái sinh rừng bằng trồng cây nếu vụ thu là vụ trồng chủ yếu thì kỳ hạn vận xuất có thể gia hạn thêm...

Gỗ củi và các lâm sản khai thác trong khoảnh phải vận xuất hết ra khỏi rừng và tập trung tại các bãi gỗ trong một thời gian không quá 15 ngày sau khi chặt.

#### Mục 6. — Tu bổ rừng trong khai thác

**Điều 24.** — Trong các lâm trường, công trường phải thực hiện nguyên tắc khai thác đến đâu tu bổ đến đấy.

Giám đốc lâm trường, quản đốc công trường chịu trách nhiệm vạch kế hoạch tu bổ rừng trong khai thác theo những quy định và chỉ thị hướng dẫn của cấp trên; cung cấp nhân lực cần thiết để tu bổ và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện.

Bộ phận khai thác có trách nhiệm thực hiện các công tác tu bổ trong quá trình khai thác dưới sự hướng dẫn của bộ phận quản lý rừng.

Công việc tu bổ rừng trong khai thác gồm: Luống rừng trước khi khai thác, thu dọn cành nhánh sau khi khai thác, tra dặm hạt ở những nơi cần thiết.

**Điều 25.** — Trước khi khai thác từ 3 đến 6 tháng phải chặt phát dây leo, bụi rậm trên toàn diện tích nếu khai thác theo phương thức chặt trắng hoặc chặt chọn lấy ra trên 20 mét khối kể cả cành ngọn trên 1 ha. Nếu chặt chọn lấy dưới 20 mét khối kể cả cành ngọn trên 1 ha thì chỉ phải phát dây leo, cây bụi chung quanh gốc cây sẽ chặt trong một phạm vi rộng ít nhất bằng tán lá cây đó, ngoài ra sẽ luống phát theo từng ô đường kính từ 5 đến 10m rải rác trên diện tích khai thác gần nơi có cây gieo hạt.

Trong khi phát luống cần chú ý bảo vệ những mầm non và cây con đã tái sinh, không làm hại những cây lâm sản khác như: Sa nhân, giấy nâu, giấy song...

**Điều 26.** — Trừ những rừng có mục đích kinh doanh về tre, nứa, phải diệt trừ nứa trong những rừng kinh doanh gỗ.

Đối với những rừng gỗ pha nứa thì:

1. Nếu là rừng gỗ có ít bụi nứa mọc lác đác, cần phát sạch nứa.

2. Nếu là rừng gỗ có nhiều nứa mọc thành bụi lớn, thì không cần chặt nứa, khi khai thác gỗ sẽ kết hợp chặt nứa mang ra sử dụng.

**Điều 27.** — Sau khi đã tận dụng làm gỗ, củi, đốt than, cành nhánh nhỏ bỏ lại rừng phải thu dọn để đảm bảo tái sinh thiên nhiên.

1. Trong những khoảnh cần tra dặm thêm hạt sẽ nói ở điều 28, cành nhánh phải cắt ra từng đoạn nhỏ và xếp thành hàng, giữa hai hàng để một luống sạch sẽ để tra dặm hạt. Nếu là rừng bằng hay rừng dốc không quá 5° thì hàng luống không cần xếp theo đường đồng mức. Nếu rừng có độ dốc trên 5° thì phải xếp theo đường đồng mức. Độ dốc từ 5° đến 20° thì hàng nọ cách hàng kia từ 7 đến 10m, độ dốc cao hơn thì hàng nọ cách hàng kia 5m.

2. Trong những khoảnh không cần tra dặm thêm hạt, cành nhánh nhỏ đường kính dưới 10cm phải cắt ra từng đoạn và rải đều trên mặt đất.

3. Riêng trường hợp chặt trắng để trồng lại rừng, nếu khối lượng cây bụi dây leo quá nhiều, để đảm bảo trồng cây kịp thời vụ, có thể dùng lửa để thu dọn các vật thừa bỏ, nhưng phải thu thành từng đống nhỏ hoặc xếp thành giải để đốt và bố trí phòng lửa chu đáo không để cháy lan. Đốt xong phải trồng cây trong một thời gian ngắn hoặc có biện pháp che phủ đất. Nếu khu rừng chặt trắng có độ dốc hơn 15° thì phải trồng, lại rừng ngay trong năm chặt và chặt nhất là trước mùa mưa. Chính năm sau phải hoàn thành việc trồng lại rừng.

**Điều 28.** — Phải tra dặm ở những rừng sau khi khai thác có nhiều khoảng trống lớn trên 100 mét vuông hoặc rừng thiếu cây gieo giống tự nhiên.

Hạt đem dặm phải được kiểm nghiệm, xử lý theo đúng những quy định về kỹ thuật cho từng loại hạt. Phải đào hố để dặm hạt và gieo hạt đúng thời vụ. Nên chọn hạt giống của những cây địa phương có giá trị kinh tế cao nếu dùng hạt của các cây nơi khác đưa đến phải nắm vững đặc điểm của loại cây đó có thích hợp với điều kiện địa phương không.

Những nơi có điều kiện thuận lợi có thể làm vườn ươm tự nhiên dưới tán cây giống để lấy cây con dặm vào những khoảng khai thác bị trống.

## Mục. — Kiểm tra và thu hồi khoán khai thác

**Điều 29.** — Bộ phận quản lý rừng có nhiệm vụ kiểm tra công việc khai thác, tu bổ và bảo vệ rừng của bộ phận khai thác trong quá trình khai thác. Nếu thấy bộ phận khai thác có những việc làm vi phạm quy trình, bộ phận quản lý rừng cần nhận xét kịp thời, yêu cầu bộ phận khai thác sửa chữa. Nếu đã được báo rồi mà bộ phận khai thác vẫn cố ý không sửa chữa, thì bộ phận quản lý rừng sẽ báo cáo lên cấp trên và đề nghị cách xử lý thích đáng.

**Điều 30.** — Trong vòng một tháng sau khi chặt hạ vận xuất xong trên một khoán, bộ phận khai thác phải tiến hành kiểm tra lại toàn bộ diện tích và bổ khuyết những thiếu sót nếu có, sau đó báo cáo cho bộ phận quản lý rừng biết và hai bên cùng nhau định ngày kiểm tra.

Sau khi kiểm tra, hai bên phải lập biên bản ghi rõ kết quả kiểm tra gồm các điểm sau đây:

1. Tình hình chặt hạ, vận xuất, tu bổ, dọn rừng cụ thể như: Các loại và số lượng lâm sản đã khai thác và vận chuyển đi, diện tích đã tu bổ cải tạo (hoặc số lượng cây, số hạt đã gieo trồng), số cây số đường vận xuất đã mở.

2. Tình hình vi phạm quy trình (nếu có) các việc đã sửa chữa.

3. Ý kiến và lý do của đại diện bộ phận khai thác.

Cán bộ phụ trách mỗi bên phải ký vào biên bản kiểm tra kèm theo giấy phép khai thác rừng.

Sau đó bộ phận quản lý rừng thu hồi khoán khai thác.

### Chương III

## ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO CÁC TỖ SƠN TRĂNG

### Mục 1. — Quy hoạch sơ bộ và giao khoán khai thác

**Điều 31.** — Các khu rừng giao cho các tổ sơn tràng khai thác phải có quy hoạch sơ bộ và phân thành khoán khai thác có ranh giới rõ ràng. Trường hợp không có điều kiện để tổ chức thành khoán khai thác, thì phân cho mỗi tổ sơn tràng một khu vực nhất định để khai thác.

**Điều 32.** — Trong trường hợp rừng chưa được quy hoạch sơ bộ thì dựa vào đặc điểm thiên nhiên của địa hình (đường dòng, khe

sưởi, đường cái) để định ranh giới khu vực khai thác phân cho từng tổ sơn tràng. Cần chú ý chọn thế nào để gỗ khai thác trong một khu vực có thể đem ra tập trung tại một số bãi gỗ nhất định, không lẫn với gỗ khai thác ở khu vực bên cạnh.

**Điều 33.** — Khi khu rừng đã có quy hoạch sơ bộ và phân khoán cho khai thác thì việc giao khoán khai thác cho tổ sơn tràng cũng theo như thủ tục áp dụng cho các lâm trường, công trường.

**Điều 34.** — Cán bộ của bộ phận quản lý rừng có trách nhiệm đến tại chỗ để giao khu vực khai thác cho từng tổ sơn tràng, đồng thời cấp giấy phép khai thác cho mỗi tổ trong đó có ghi rõ ranh giới khu vực và địa điểm đã chỉ định làm bãi gỗ.

### Mục 2. — Tiến hành khai thác

**Điều 35.** — Tùy từng trường hợp, bộ phận quản lý rừng sẽ quy định có bài cây hay không. Nếu có bài cây thì chỉ được chặt những cây đã đánh dấu cho chặt. Nếu không bài cây thì chỉ được chặt những cây đủ kích thước tối thiểu đã được quy định ở điểm 2 điều 7.

Không được chặt những loại cây đã có lệnh cấm như: Cây chừa lại để làm giống, cây để nghiên cứu... trừ những cây sâu bệnh đã được chỉ định.

Bộ phận quản lý rừng có trách nhiệm bảo vệ cây.

**Điều 36.** — Không được khai thác ra ngoài phạm vi đã được phép.

Gỗ ở khu vực khai thác của từng tổ sơn tràng phải được mang ra tập trung ở những bãi gỗ đã quy định. Gỗ không được để tại rừng quá 15 ngày sau khi chặt hạ.

### Mục 3. — Tu bổ rừng trong khai thác

**Điều 37.** — Việc tu bổ rừng trong khai thác ở khu vực sơn tràng phân tán quy định như sau:

1. Ở những khu vực có đủ điều kiện sau đây sẽ tiến hành tu bổ như đã quy định ở các điều 25, 26, 27 và 28.

— Rừng thuộc loại III B, III C, hoặc loại IV.

— Có cán bộ của bộ phận quản lý rừng trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và nghiệm thu kết quả sau khi đã hoàn thành tu bổ.

2. Rừng từ loại III A trở xuống không thuộc diện tu bổ trong khai thác. Những rừng này sẽ có kế hoạch tu bổ ngoài khai thác hoặc cải tạo.

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawsOft

3. Kinh phí về tu bổ tính theo khối lượng gỗ khai thác ở khu vực sơn tràng phân tán sẽ tập trung đề tiến hành tu bổ ở những nơi có điều kiện trong khu vực khai thác của sơn tràng hay trong những khu vực khai thác của lâm trường, công trường.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN ÁP DỤNG CHO CẢ HAI HÌNH THỨC KHAI THÁC

Điều 38. — Ngoài những điều khoản áp dụng riêng cho từng hình thức khai thác, cả hai hình thức khai thác đều phải theo đúng những quy định chung về chặt hạ, cắt khúc, tập trung gỗ, vận chuyển và bảo quản dưới đây:

#### Mục 1. — Chặt hạ

Điều 39. — Đề tiết kiệm gỗ, gốc cây phải chặt thấp. Những cây còn sức đâm chồi, phải sửa gốc.

1. Phải cải tiến kỹ thuật chặt hạ, những nơi có điều kiện dùng cưa, không được dùng rìu hoặc búa để chặt hạ.

2. Nếu dùng cưa; hoặc cưa, rìu kết hợp để chặt hạ thì không được chặt cây cao quá mặt đất 1/3 đường kính của cây.

3. Nếu dùng rìu búa để chặt hạ thì không được chặt cây cao quá mặt đất một lần đường kính của cây.

4. Chiều cao của gốc cây đo từ mặt đất ở phía trên dốc đến mép gốc cây.

5. Gốc cây có đường kính dưới 40cm, còn sức đâm chồi phải chặt vát cho nước khỏi đọng và phát hết sơ sước (thường gọi là gọt râu tôm).

6. Nếu gốc cây có bệnh vè, phải đeo bệnh vè để chặt thấp. Trong trường hợp này gốc cây có thể cao hơn, nhưng nhất thiết không được quá một lần đường kính ở ngay chỗ chặt, đường kính đó kể cả bệnh vè.

Điều 40. — Không được chặt cây non. Phải bảo vệ và tránh làm gãy cây con. Trong khi chặt hạ phải ngã cây theo chiều ít cây con.

Những cây con bị gãy trong lúc chặt hạ phải mang ra sử dụng và gốc những cây đó phải đeo vát cho thoát nước.

#### Mục 2. — Cắt khúc

Điều 41. — Trong việc cắt khúc phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ sử dụng gỗ:

1. Khi cắt khúc phải tìm mọi cách đề sử dụng gỗ đến mức cao nhất. Những cây có thể cắt thành gỗ dài thì tuyệt đối không được cắt thành gỗ ngắn. Những khúc gỗ có thể cắt thành gỗ tạo tác thì tuyệt đối không được làm củi. Phải cắt thế nào để gỗ có giá trị sử dụng cao nhất. Trường hợp cây gỗ cong queo phải tính thật hợp lý mới cắt khúc.

2. Trong khi cắt khúc những đoạn kích thước nhỏ nhường thừa ra phải vận xuất ra, và có kế hoạch chế biến sử dụng.

3. Các lâm trường, công trường phải dùng cưa để cắt khúc. Ở khu vực sơn tràng, nếu dùng cưa để chặt hạ thì phải cắt khúc bằng cưa.

Điều 42. — Phải triệt đề tận dụng cành ngọn. Tùy điều kiện tiêu thụ, vận xuất, vận chuyển từng nơi, lâm trường đề nghị việc phân loại các khu vực về phương diện tận dụng gỗ trình Tổng Cục lâm nghiệp duyệt; (thông qua Ủy ban hành chính tỉnh). Mức độ sử dụng cành ngọn trong các khu vực quy định như sau:

1. Ở những vùng gần các trung tâm tiêu thụ chế biến gỗ, phải cắt khúc thành gỗ tạo tác những đoạn cành ngọn có đường kính từ 0m,15 trở lên và dài từ 1m trở lên, quy cách phẩm chất đúng như gỗ tạo tác hạng C đã quy định trong quyết định số 42 — QĐ ngày 9-8-1960 của Tổng Cục lâm nghiệp về phân loại gỗ sử dụng.

2. Ở những vùng tương đối xa các trung tâm tiêu thụ, chế biến gỗ, phải cắt khúc thành gỗ tạo tác:

a) Những cành ngọn dài từ 2m,50 trở lên đường kính từ 0m,30 trở lên, quy cách phẩm chất đúng như gỗ hạng B.

b) Cành ngọn các loại gỗ thiết mộc, hồng sắc, nhất là các loại gỗ xẻ được ván sàn đường kính từ 0m,15 trở lên và dài từ 1m trở lên có thể sử dụng làm ván sàn hoặc làm đồ mộc, nông cụ. Nếu gỗ có giác lõi khác màu, đường kính chỉ đo ở phần lõi.

c) Cành ngọn gỗ tạp (nhóm VII và VIII) đúng kích thước và quy cách gỗ tạo tác hạng C sẽ khai thác tùy theo yêu cầu của địa phương.

3. Ở những vùng núi hiểm trở, vận xuất vận chuyển khó khăn xa các trung tâm tiêu thụ gỗ, mức độ sử dụng cành ngọn quy định như sau:

a) Cành ngọn dài từ 2m,50 trở lên, đường kính 0m,30 trở lên quy cách phẩm chất đúng theo tiêu chuẩn gỗ hạng B.

b) Cảnh ngọn đu tiêu chuẩn làm gỗ tạo tác hạng C sẽ tùy theo yêu cầu tại địa phương.

4. Cảnh ngọn không dùng làm gỗ tạo tác được, phải tận dụng làm củi, đốt than tùy theo yêu cầu của kế hoạch và giá cả cho phép.

**Điều 43.** — Đề tiết kiệm gỗ, cần cải tiến lối đèo bện.

Những nơi còn phải kéo lết bằng trâu cần phải đèo bện thì đầu bện không được đèo vào quá 1/2 đường kính của cây và chỉ được đèo bện ở một đầu.

**Điều 44.** — Tô trường sản xuất, tô trường sơn tràng phải đích thân đến hướng dẫn việc cắt khúc và đích thân chịu trách nhiệm về việc chấp hành chế độ sử dụng gỗ trong khi cắt khúc.

Cán bộ kỹ thuật của lâm trường và hạt, trạm lâm nghiệp có trách nhiệm huấn luyện các tô trường và công nhân về công tác cắt khúc, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện.

### Mục 3. — Vận xuất

**Điều 45.** — Lao gỗ phải theo những quy định sau đây :

1. — Phải làm đường lao gỗ nhất định. Nếu là đường lao gỗ chủ yếu thì khi làm phải có cán bộ kỹ thuật của lâm trường, công trường hay hạt, trạm lâm nghiệp hướng dẫn.

2. — Khi đi seo bán gỗ, công nhân phải mang theo đòn seo đã chuẩn bị sẵn. Đòn seo chỉ được chặt ở những nơi đã chỉ định và dưới sự kiểm soát của tô trường ; không được chặt phá cây con để làm đòn seo.

**Điều 46.** — Chỉ được kéo lết ở những nơi dốc nhiều, đường lầy, khai thác hết sức phân tán và chỉ được áp dụng cho các cự ly ngắn không quá một giới hạn sẽ quy định riêng cho từng địa phương.

Những khu vực khai thác tập trung mỗi công mẫu (ha) lấy ra trên 20 mét khối kể cả cảnh ngọn thì phải mở đường vận xuất tương đối tốt để có thể sử dụng xe trâu, xe mọt lán, các phương tiện cải tiến khác. Những đường vận xuất chủ yếu dùng cho nhiều khoảnh khai thác của lâm trường, công trường hoặc chung cho nhiều khu vực khai thác sơn tràng thì nhất thiết phải sửa sang để có thể sử dụng các loại xe vận xuất gỗ cải tiến.

### Mục 4. — Tập trung gỗ — Bãi gỗ

**Điều 47.** — Gỗ, củi đã khai thác phải tập trung ở bãi gỗ nhất định và phải :

1. Xếp có thứ tự thành hàng lối để dễ kiểm tra, thuận tiện cho việc xuất nhập, bốc lên xe hay di chuyển đi nơi khác.

2. Kê gỗ lên đà cách mặt đất ít nhất 20cm đà để kê phải quét thuốc ít nhất là 2 lần.

3. Gỗ phải phân loại và xếp riêng từng loại, tối thiểu phải xếp riêng :

a) Gỗ thiết mộc; hồng sắc và tạp mộc.

b) Gỗ vò, gỗ lạng.

c) Gỗ có công dụng riêng như gỗ mò, gỗ đóng thuyền, gỗ cảnh ngọn để xé ván sàn v.v...

4. Bãi gỗ phải có lối xe vào xe ra cho thuận lợi. Phải chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để bốc dỡ hoặc di chuyển gỗ như : đòn seo, đà, cầu...

**Điều 48.** — Gỗ mang tới bãi tập trung phải đo và đánh dấu trước khi vận chuyển đi nơi khác. Trên cây gỗ phải ghi rõ bằng dấu chì hoặc một phương pháp khác cho rõ ràng và bền lâu những ký hiệu sau đây :

— Số hiệu cây gỗ.

— Tên gỗ.

— Khối lượng.

Ngoài những ký hiệu trên có thể ghi thêm hạng, phẩm chất, công dụng...

Người phụ trách bãi gỗ phải giữ một quyển sổ xuất nhập ghi rõ từng cây gỗ với những ký hiệu như trên. Sổ xuất nhập phải ghi cho cập nhật.

### Mục 5. — Vận chuyển gỗ

**Điều 49.** — Phải đặt kế hoạch vận chuyển gỗ cho khớp với kế hoạch khai thác. Trước mùa, thuận lợi cho việc vận chuyển phải chuẩn bị mọi phương tiện và lực lượng để tranh thủ thời vụ. Gỗ không được để ở các bãi tập trung quá một thời hạn là một tháng.

**Điều 50.** — Tìm mọi biện pháp để vận chuyển bằng đường thủy vì *chức phí rẻ*. Chỉ những trường hợp sau đây mới được vận chuyển bằng đường bộ.

1. Không có điều kiện vận chuyển thủy.

2. Sông ngòi bị cạn nên khả năng vận chuyển thủy không đảm bảo kế hoạch.

3. Trường hợp đột xuất vì vận chuyển thủy mất nhiều thời gian nên không đảm bảo kế hoạch, trường hợp này phải được Tổng Cục lâm nghiệp cho phép.

Trong việc vận chuyển thủy phải có kế hoạch cho từng thời vụ. Phải có kế hoạch sản xuất phù liệu cần đối với việc sản xuất gỗ.

**Điều 51.** — Đề sử dụng các phương tiện vận chuyển một cách hợp lý; nay quy định những

trường hợp được dùng ô-tô hoặc các phương tiện cơ giới để vận chuyển gỗ như sau:

1. Cự ly vận chuyển tối thiểu phải là 10 cây số tính từ bãi gỗ. Nếu có nhiều bãi gỗ trên cùng một tuyến đường thì cự ly tính căn cứ vào cự ly bình quân của các bãi gỗ.

2. Những tuyến đường chủ yếu, thường xuyên ở những nơi khai thác tập trung tuy chưa đạt tiêu chuẩn cự ly 10 cây số, nhưng khối lượng vận chuyển trên tuyến đường đó trong một năm vượt quá 5.000 mét khối.

3. Trường hợp đột xuất cần thỏa mãn một yêu cầu cấp bách tuy chưa đạt tiêu chuẩn trên nhưng nếu được Tổng Cục lâm nghiệp cho phép.

### Mục 6. — Bảo quản gỗ

Điều 52. — Các tổ chức khai thác vận chuyển và phân phối gỗ phải chấp hành nghiêm chỉnh chế độ bảo quản gỗ chống mối mọt, mục và nứt nẻ.

1. Nguyên tắc chung là gỗ chặt xong phải đưa ngay ra khỏi rừng và vận chuyển nhanh chóng đến nơi tiêu thụ. Thời hạn tối đa phải mang gỗ ra khỏi rừng đã quy định ở những điều 23 và 36.

Trường hợp vì điều kiện vận chuyển khó khăn phải để gỗ tại bến ngoài trời trong một thời gian thì phải làm những việc bảo quản sau đây:

a) Nếu thời gian để gỗ từ 2 đến 6 tháng:

— Đối với gỗ từ nhóm VI trở lên cần kê cách mặt đất ít nhất là 20cm bằng đà gỗ, bê tông. Đà kê gỗ phải quét thuốc phòng mục tối thiểu là hai lần.

— Đối với gỗ từ nhóm VII trở xuống phải được quét hoặc phun thuốc, hóa chất thích hợp.

b) Nếu thời gian để gỗ từ 6 tháng trở lên tất cả các gỗ đều phải quét hoặc phun hóa chất trừ những gỗ thuộc nhóm II mà phần giác đã lược (lướt) đi chỉ còn lõi. Nếu còn giác cũng phải quét thuốc.

2. Tại các kho dự trữ gỗ cây.

a) Nếu có điều kiện phải ngâm gỗ dưới nước không phân biệt chủng loại gỗ.

b) Trường hợp phải để gỗ trên cạn thì đối với gỗ từ nhóm VI trở lên phải kê đà bằng gỗ đặt trên các móng bằng gạch, bê-tông, đá. Gỗ

đà phải tẩm thuốc ít nhất là hai lần. Phải che đậy hai đầu gỗ để khỏi bị nứt nẻ. Đối với gỗ từ nhóm VII trở xuống phải phun quét bằng hóa chất thích hợp, đầu gỗ cũng phải che đậy. Gỗ làm đà phải quét hoặc tẩm thuốc hai lần trở lên.

c) Trong thời gian để ở kho nếu thấy cây gỗ nào bị sâu nấm thì phải đưa ra sử dụng ngay để khỏi lan sang cây khác. Việc sắp xếp gỗ trong kho lán phải bố trí để cây nào vào kho trước được đem ra sử dụng trước, tránh tình trạng những cây xếp ở trên được sử dụng trước, những cây ở dưới nằm tại kho hàng năm.

Điều 53. — Các kho bến phải có kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ phương tiện để bảo quản gỗ chống bão lũ.

1. Trong mùa lũ phải để gỗ ở trên bãi cao hơn mức nước cao nhất từ trước tới nay, vận chuyển được đến đầu mối cho dần xuống nước đến đấy.

2. Phải chuẩn bị đầy đủ phương tiện giữ bè xuôi như: giây song, giây cáp...

3. Trong mùa lũ phải có người thường trực canh gác, phải tổ chức lực lượng xung kích, lực lượng dự bị.

4. Phải xây dựng kho gỗ an toàn ở những nơi cần thiết để tập trung gỗ trong mùa lũ.

### Chương V

#### GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG PHẠT

Điều 54. — Để thực hiện được đúng những mục đích nói ở điều 1, quy trình này cần được phổ biến sâu rộng tới toàn thể cán bộ, công nhân, sơn tràng và phổ biến rộng rãi trong nhân dân, ở những nơi có rừng. Trong chương trình học của các trường lâm nghiệp cao, trung, sơ cấp, các lớp huấn luyện ngắn ngày cho cán bộ công nhân khai thác phải đưa bản quy trình này vào chương trình giảng dạy và huấn luyện.

Điều 55. — Giám đốc lâm trường, Quản đốc công trường và cán bộ phụ trách bộ phận khai thác chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc khai thác của đơn vị phụ trách và về những vụ vi phạm quy trình của công nhân trong đơn vị mình.

Điều 56. — Những vụ vi phạm quy trình này sẽ tùy từng trường hợp mà xử lý theo điều 13 "điều lệ tạm thời khai thác gỗ củi" ban hành kèm theo nghị định số 596 — TTg ngày 3-10-1955



của Thủ tướng Chính phủ hoặc điều 14 nghị định 10-CP ngày 26-4-1960 của Hội đồng Chính phủ quy định chế độ tiết kiệm gỗ.

Đối với những cán bộ, nhân viên vi phạm những điều quy định trong quy trình này thì ngoài việc xử lý theo những điều nói trên còn bị thi hành kỷ luật về mặt hành chính.

*Điều 57.* — Những cá nhân, tổ chức khai thác tích cực thi hành quy trình này sẽ được

khen thưởng thích đáng tùy theo thành tích công tác.

Ban hành kèm theo  
quyết định số 603-B ngày 24  
tháng 8 năm 1963.

Hà nội, ngày 24 tháng 8 năm 1963

Tổng Cục trưởng Tổng Cục lâm nghiệp

NGUYỄN TẠO